

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí cho Sở Y tế để chi hoạt động thường xuyên cho các cơ sở điều trị tuyến tỉnh và hoạt động khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế năm 2022 (đợt 3)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh khóa X ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh về Ban hành quy định về tiêu chí phân bổ dự toán chi hoạt động thường xuyên các cơ sở điều trị tuyến tỉnh và hoạt động khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế trong năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Theo thống nhất của các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 13/5/2024 (khoản 6, Thông báo số 148/TB-UBND ngày 16/5/2024) và đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 54/TTr-SYT ngày 03/4/2024 và của Sở Tài chính tại Tờ trình số 185/TTr-STC ngày 06/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt nhu cầu kinh phí chi hoạt động thường xuyên cho các cơ sở y tế điều trị tuyến tỉnh và hoạt động khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện, thị

xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế do thu không đủ bù chi trong năm 2022, tổng số tiền: **16.092.000.000 đồng** (Mười sáu tỷ, không trăm chín mươi hai triệu đồng).

2. Tổng kinh phí ngân sách tỉnh cấp tiếp cho Sở Y tế để bổ sung nguồn cho các đơn vị trực thuộc thu không đủ bù chi trong năm 2022, số tiền: **12.600.000.000 đồng**:

+ Từ nguồn: khấu trừ nhằm thu hồi kinh phí ngân sách tỉnh đã tạm cấp cho các đơn vị để đảm bảo kinh phí chi tiền lương và chi hoạt động thường xuyên năm 2021 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 30/12/2022, số tiền: **5.739.000.000 đồng**;

+ Bổ sung kinh phí cho Sở Y tế đợt này, số tiền: **6.861.000.000 đồng** (Sáu tỷ, tám trăm sáu mươi một triệu đồng), từ nguồn sự nghiệp y tế chưa phân bổ năm 2024 của ngân sách tỉnh.

(Chi tiết theo phụ lục I, II đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Sở Y tế căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Tờ trình số 185/TTr-STC ngày 06/5/2024 thực hiện phân bổ và chỉ đạo các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định. Đối với kinh phí cấp thừa tại các đơn vị, Sở Y tế chịu trách nhiệm thu hồi để cân đối nguồn bố trí, bổ sung cho các đơn vị thiếu theo quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, kiểm soát chi, hướng dẫn Sở Y tế thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Đơn vị/Nội dung	Tổng Biên chế giao hệ điều trị Năm 2022	Giường bệnh giao năm 2022	Giường bệnh thực hiện năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên theo định mức theo giường bệnh thực tế (không vượt GB kế hoạch)	Số thu thực hiện năm 2022	Chi phí trực tiếp từ nguồn thu	Nộp NSNN	Số thu còn lại để dùng cân đối kinh phí hoạt động	Nhu cầu chi lương và hoạt động theo định mức/giường bệnh thực tế năm 2022	Gồm			NSNN tạm cấp năm 2022		Chênh lệch thừa/thiếu (bổ sung thêm hoặc nộp trả NSNN)	Trong đó		Tổng kinh phí bổ sung	Ghi chú
											Sử dụng nguồn thu	Cân đối thu-chi	NSNN cấp chi hoạt động TX đơn vị có nguồn thu không đủ chi	Đã tạm cấp đợt 1/2022	Đã tạm cấp đợt 2/2022		Số thiếu bổ sung thêm (đợt 3/2022)	Số thừa nộp trả		
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8=5-6-7	9	10	11=10-9	12	13	14	15=12-13-14	16	17	18=16-17	19
	Đơn vị đã được BHXH thanh toán 100%	943	1.310	1.025	53.831	151.482	52.200	41	99.240	139.298	99.240	(40.057)	42.762	10.743	20.746	(11.273)	16.092	3.492	12.600	
1	BV học cổ Truyền	138	190	124	7.254	13.130	2.588	-	10.542	18.806	10.542	(8.264)	8.264		4.807	(3.457)	3.457			
2	BV Phạm Ngọc Thạch	100	135	194	7.898	21.187	7.309	3	13.875	15.592	13.875	(1.717)	1.717		3.128	1.411		1.411		
3	Bệnh viện Tâm Thần	81	100	69	4.037	7.575	1.802	1	5.771	12.523	5.771	(6.751)	6.751	5.993	419	(339)	339			
4	Bệnh viện Da liễu	38	50	27	1.580	5.748	1.305	1	4.442	5.118	4.442	(676)	676	2.843	-	2.167		1.483		hủy dự toán 684tr; thu hồi 1.483 triệu đồng
5	Bệnh viện Mắt	38	50	15	878	5.375	1.918	6	3.451	4.009	3.451	(558)	558	-	477	(81)	81			
6	TTYT thành phố Tam Kỳ	82	120	85	4.590	16.268	5.977	-	10.291	13.166	10.291	(2.876)	2.876		1.959	(917)	917			
7	TTYT huyện Quế Sơn	133	165	112	6.048	22.653	11.095	14	11.544	18.429	11.544	(6.885)	6.885		2.713	(4.172)	4.172			
8	TTYT huyện Nông Sơn	54	75	67	3.618	9.022	3.480	-	5.542	7.578	5.542	(2.036)	2.036	785	410	(841)	841			
9	TTYT huyện Tiên Phước	59	75	53	2.862	9.519	4.730	13	4.776	9.233	4.776	(4.457)	4.457	1.122		(3.335)	3.335			
10	TTYT huyện Nam Giang	49	65	70	3.780	8.572	3.473	-	5.100	9.268	5.100	(4.168)	4.168	-	3.846	(322)	322	-		
11	TTYT huyện Phước Sơn	45	75	54	2.916	8.509	2.811	-	5.698	8.196	5.698	(2.498)	2.498		292	(2.206)	2.206			
12	TTYT huyện Bắc Trà My	44	80	58	3.132	9.980	2.742	-	7.238	8.357	7.238	(1.119)	1.119		697	(422)	422			
13	TTYT huyện Nam Trà My	39	60	48	2.592	7.681	1.913	3	5.765	3.060	5.765	2.705			643	643		-		hủy dự toán năm 2022 số tiền 643tr; thu hồi 0 đồng.
14	TTYT huyện Tây Giang	43	70	49	2.646	6.262	1.056	-	5.206	5.963	5.206	(757)	757		1.355	598		598		

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Đơn vị/Nội dung	Tổng Biên chế giao hệ điều trị Năm 2022	Giường bệnh giao năm 2022	Giường bệnh thực hiện năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên theo định mức theo giường bệnh thực tế (không vượt GB kế hoạch)	Số thu thực hiện năm 2022	Chi phí trực tiếp từ nguồn thu	Nộp NSNN	Số thu còn lại để dùng cân đối kinh phí hoạt động	Nhu cầu chi lương và hoạt động theo định mức/giường bệnh thực tế năm 2022	Gồm			NSNN tạm cấp năm 2022		Chênh lệch thừa/thiếu (bổ sung thêm hoặc nộp trả NSNN)	Trong đó		Tổng kinh phí bổ sung	Ghi chú
											Sử dụng nguồn thu	Cân đối thu-chi	NSNN cấp chi hoạt động TX đơn vị có nguồn thu không đủ chi	Đã tạm cấp đợt 1/2022	Đã tạm cấp đợt 2/2022		Số thiếu bổ sung thêm (đợt 3/2022)	Số thừa nộp trả		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=5-6-7	9	10	11=10-9	12	13	14	15=12-13-14	16	17	18=16-17	19

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

[illegible]